

**Bài giảng môn:**  
**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**  
(Dành cho khối không chuyên lý luận chính trị)



# Chương 3

## CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

**Thông tin giảng viên:**

**ThS.Trịnh Bá Phương.**

**Giảng viên thỉnh giảng**

**Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM**

**ĐT: 0376333654**

**Mail: phuongtbhcmue@gmail.com**

**Thông tin phản ánh chuyên môn:**

**TS. MẠCH THỊ KHÁNH TRINH**

**Phó Trưởng Bộ môn LL và KHCT**

**Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM**

**ĐT: 0916123260**

**Mail: trinhmach1973@gmail.com**

## I. Chủ nghĩa xã hội

1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa
2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội
3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

## II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

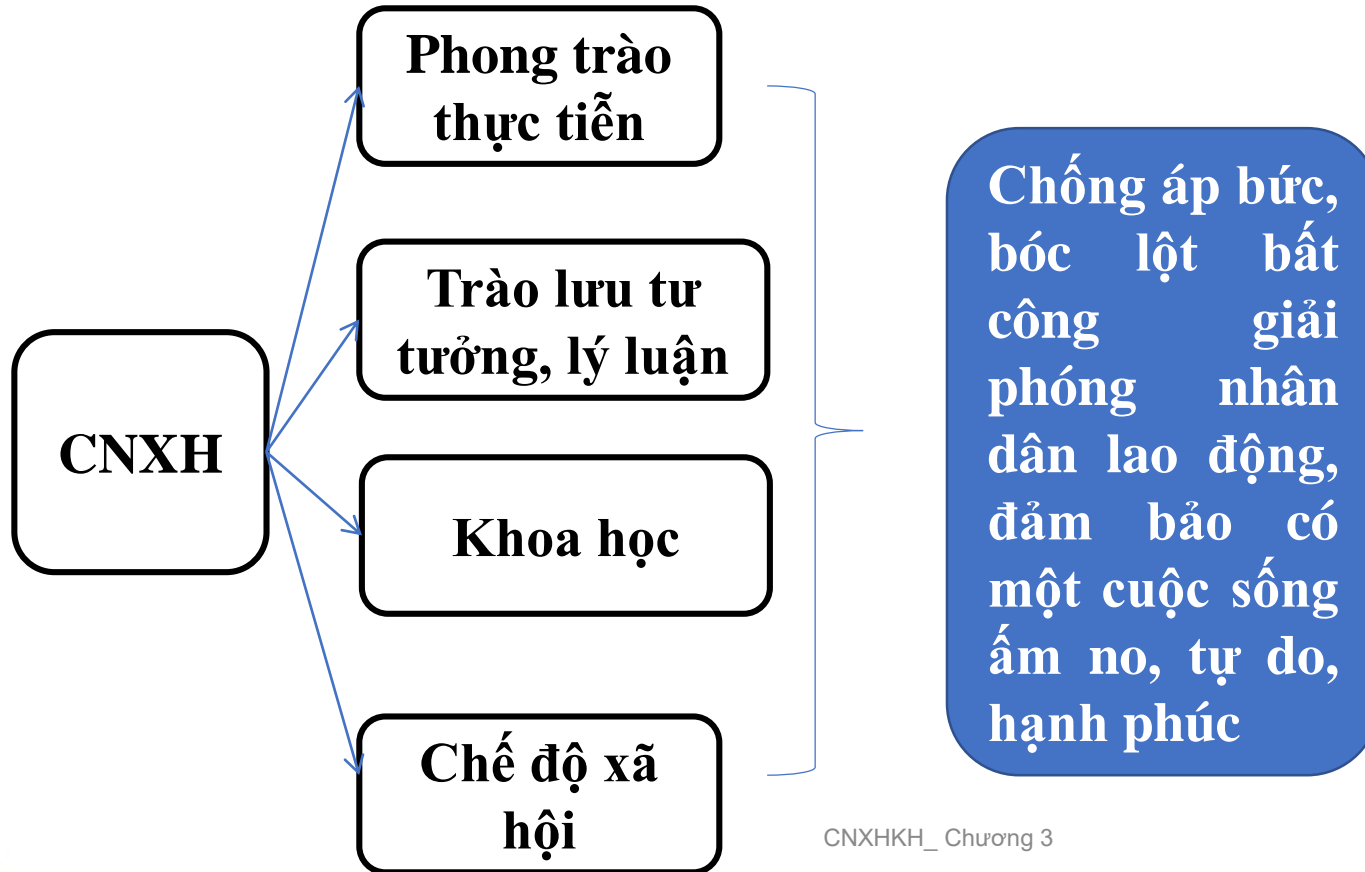
1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

## III. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

# I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

## CÁCH HIỂU VỀ CNXH



CNXHKKH\_ Chương 3

# 1. CNXH, giai đoạn đầu của Hình thái KT – XH. CSCN

## Phân kỳ hình thái KT – XH. CSCN

+ Thời kỳ quá độ

*Quan điểm của Mác và Ăngghen*

+ Giai đoạn thấp (CNXH) TKQĐ và GĐ thấp (CNXH) là trùng khít nhau  
(quá độ từ CNTB lên CNCS)

+ Giai đoạn cao (CNCS)

*Quan điểm của Lênin*

*(Kế thừa và Phát triển quan điểm của Mác và Ăngghen)*

- HTKT-XH CSCN gồm:
  - + TKQĐ (CĐĐ KD&ĐĐ)
  - + GĐ thấp (CNXH)
  - + GĐ cao (CNCS)

- Nhấn mạnh:
  - + Nhất định cần phải có TKQĐ
  - + TKQĐ nằm trong GĐ thấp
  - + TKQĐ có nhiều bước QĐ nhỏ



# 1. CNXH, giai đoạn đầu của Hình thái KT – XH. CSCN



**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ GIAI ĐOẠN ĐẦU  
CỦA HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỘNG  
SẢN CHỦ NGHĨA UỶ VIỆT HƠN CHỦ  
NGHĨA TƯ BẢN NHƯNG CÒN CHƯA HOÀN  
HẢO NHƯ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN**



## 2. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA CNXH

### Điều kiện kinh tế

Sự phát triển của lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao làm cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trở nên lỗi thời, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Các nước muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải tổ chức được một nền sản xuất phát triển cao và có lực lượng sản xuất phát triển mang tính xã hội hóa ngày càng cao.



## 2. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA CNXH

### Điều kiện chính trị - xã hội

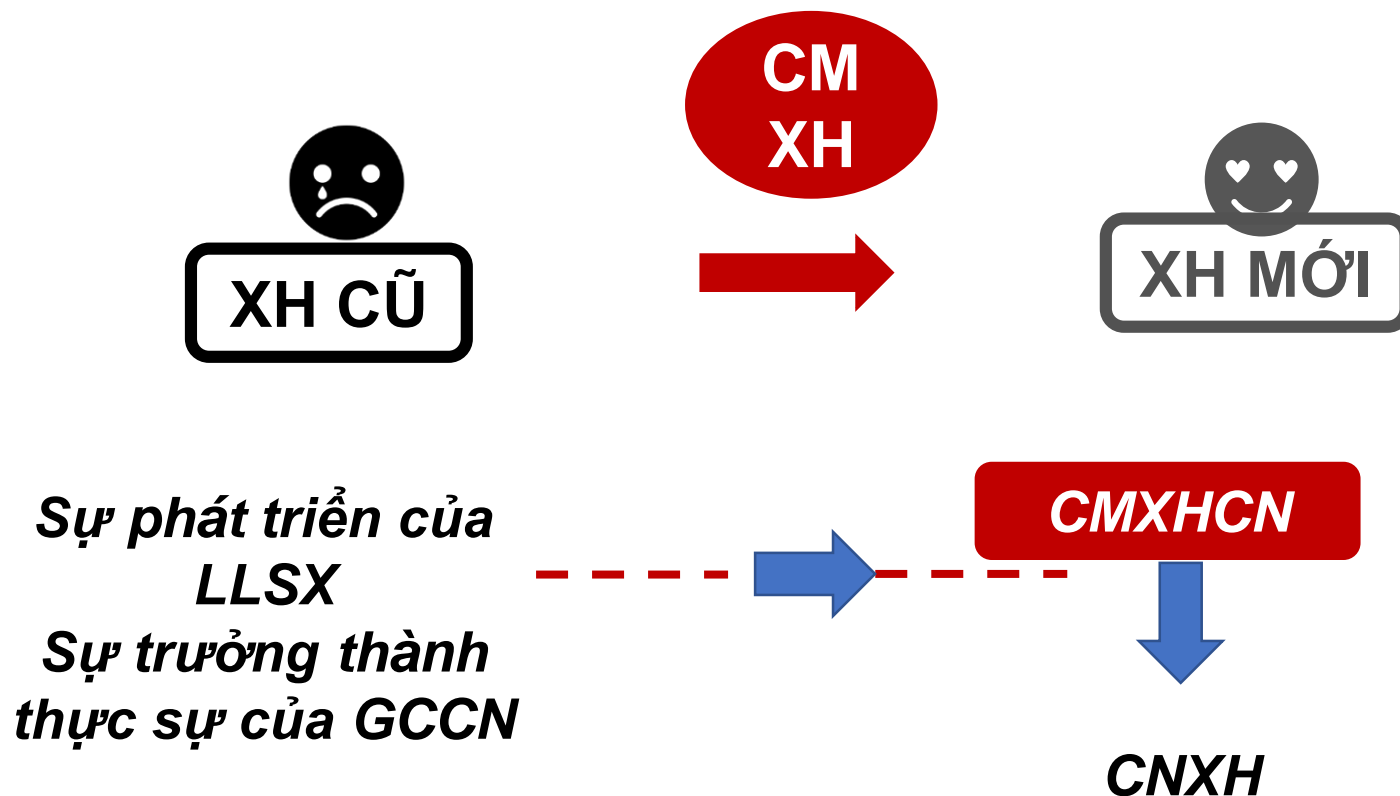
Sự trưởng thành của giai cấp công nhân, đặc biệt là khi được tiếp thu chủ nghĩa xã hội khoa học, phong trào công nhân chuyển từ tự phát qua tự giác, thành lập chính đảng của mình.

Việc thủ tiêu chủ nghĩa tư bản cần phải có hành động cách mạng tự giác của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

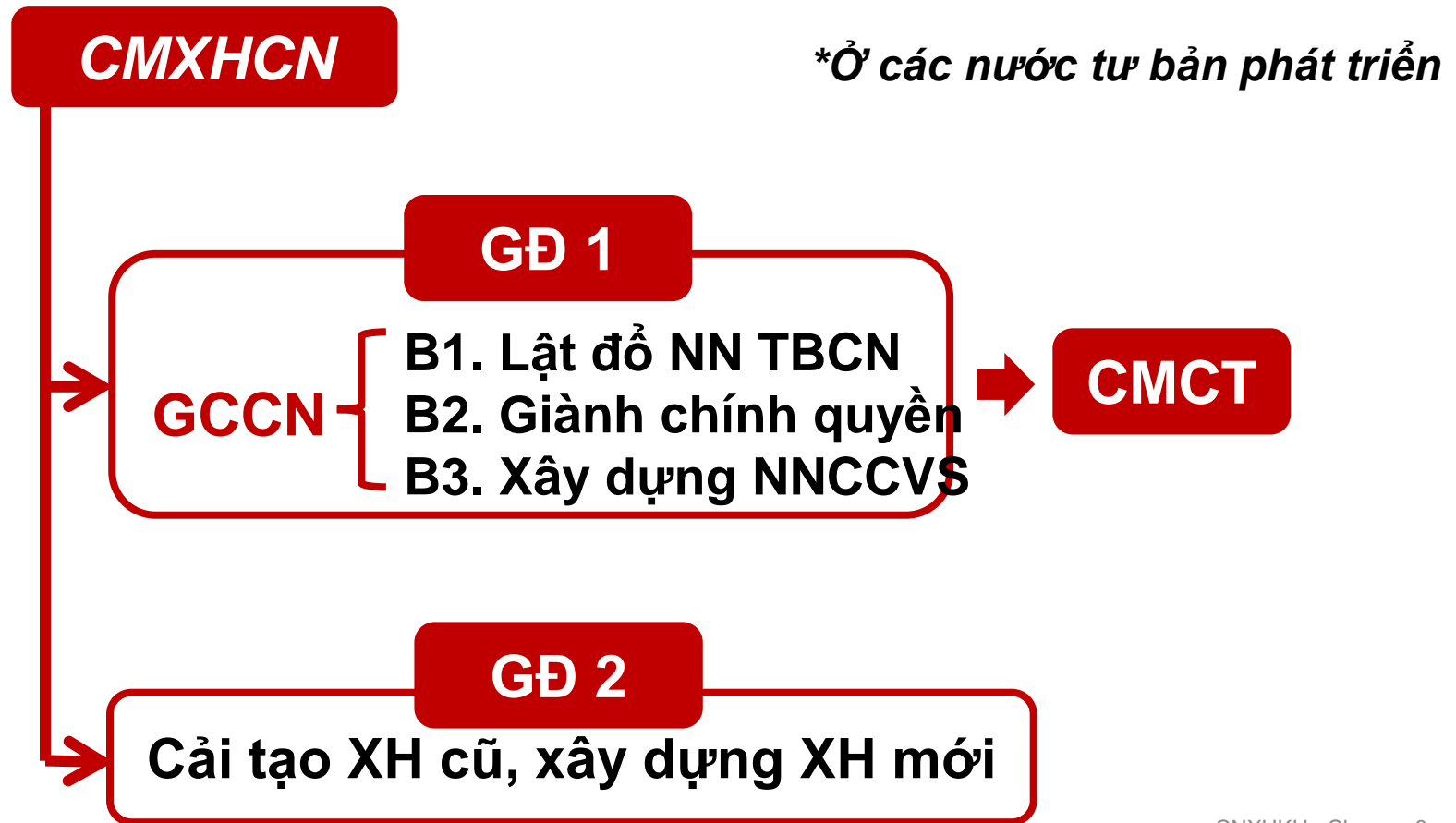




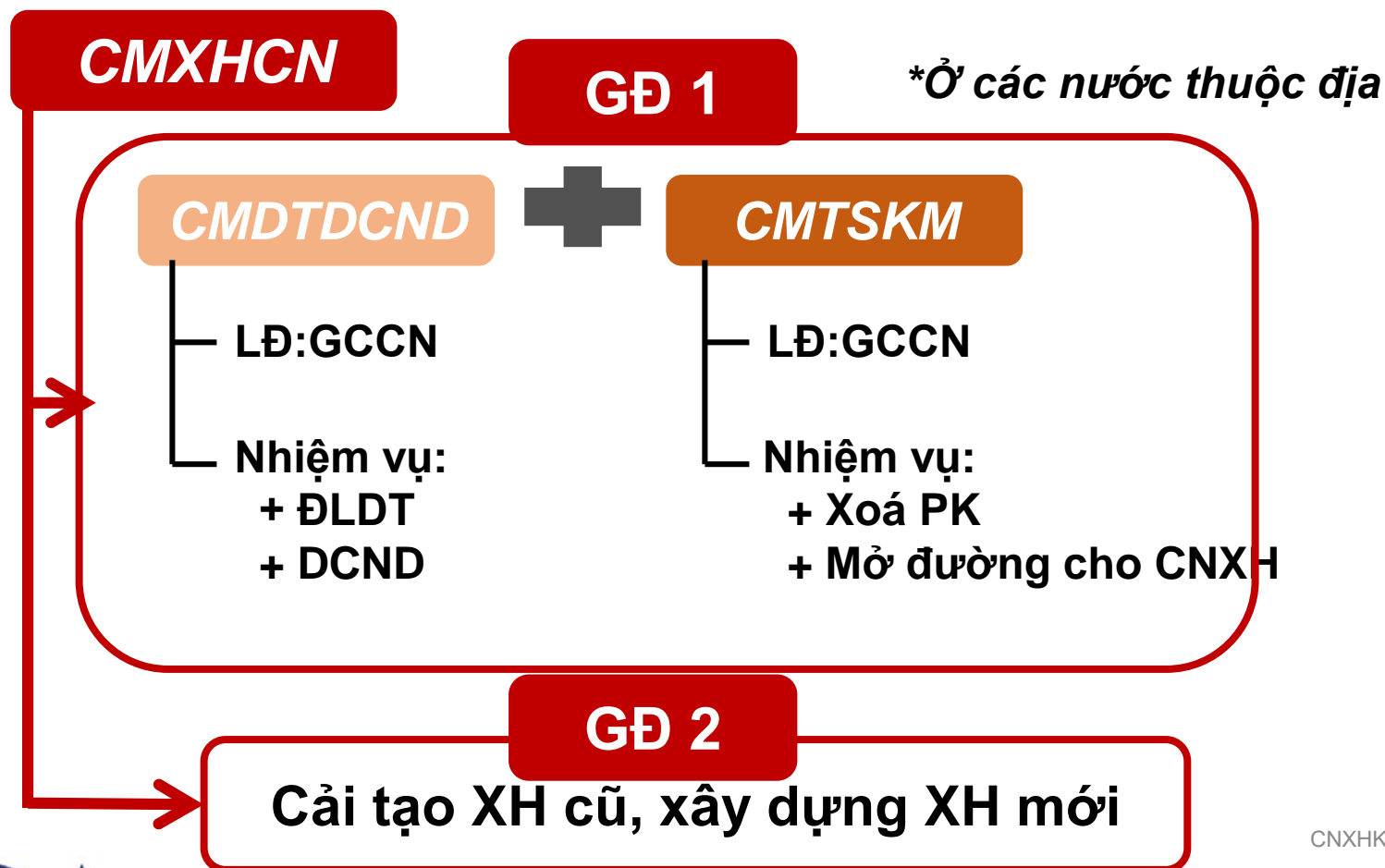
## 2. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA CNXH



## 2. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA CNXH

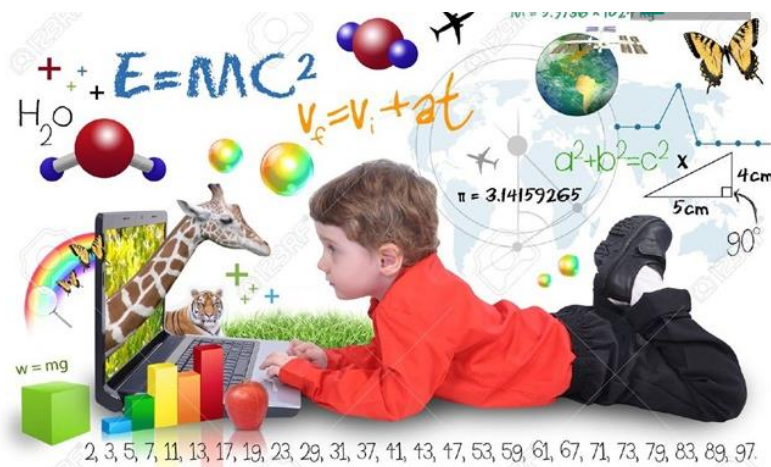


## 2. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA CNXH



## Thứ nhất

Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện.



## Thứ hai

Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.





## Thứ ba

**Chủ nghĩa xã hội là xã hội do nhân dân lao động làm chủ**



## Thứ tư

**Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.**



## Thứ năm

**Chủ nghĩa xã hội có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.**





## Thứ sáu

**Chủ nghĩa xã hội bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.**



## II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

### THỰC CHẤT

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ khi chính quyền đã thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo

## II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

### TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

- + 2 kiểu quá độ (trực tiếp & gián tiếp)
  - (Quá độ trực tiếp: từ CNTB lên CNCS ở những nước tư bản phát triển*
  - Quá độ gián tiếp từ những nước tiền tư bản hoặc chưa qua CNTB phát triển)*



# II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

## TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA

## THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Quá độ trực tiếp

Hình thái KT-XH  
TBCN

Hình thái KT-XH CSCN

Giai đoạn thấp

Giai đoạn cao  
(CNCS)

Giai đoạn thấp = TKQĐ lên CNCS

Quá độ gián tiếp

Hình thái KT-XH  
TBCN

Hình thái KT-XH CSCN

Giai đoạn thấp(CNXH)

Giai đoạn cao  
(CNCS)

TKQĐ  
(Lên CNXH)

CNXH

CNCS

## II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

### TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

**Chủ nghĩa xã hội khác về chất so với chủ nghĩa tư bản nên cần thời gian để cải tạo và xây dựng**

**Nền sản xuất phát triển cực cao cần có thời gian để tổ chức, cải tạo**

**Quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa cần có thời gian để xây dựng và phát triển**

**Tàn dư của xã hội cũ cần thời gian để xóa bỏ cũng như cần thời gian để làm quen với cái mới**

**Là thời kì tất yếu phải có với tất cả các nước muốn xây dựng CNXH và CNCS.**



## II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

### ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để, lâu dài toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội

Thời kỳ đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần của chủ nghĩa tư bản với những yếu tố mới mang tính chất xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa xã hội mới phát sinh

## II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

KHOA CHÍNH TRỊ HÀNH CHÍNH  
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

### ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

Trên lĩnh vực  
kinh tế



Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập

Trên lĩnh vực  
chính trị



- + Giai cấp công nhân trở thành giai cấp cầm quyền, xây dựng toàn diện xã hội mới.
- + Dân chủ với nhân dân và chuyên chính với phần tử thù địch, chống lại nhân dân

## II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

### ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

**Trên lĩnh vực  
xã hội**



- + Thành phần XH phức tạp, đa dạng, vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau
- + Còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn, thành thị, lễ chân tay và lễ trí óc

**Trên lĩnh vực  
văn hóa- tư tưởng**



- + Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau
- + Từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa



# **III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

## **Tính tất yếu quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa của Việt Nam**

- **Phù hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin**
- **Phù hợp với quy luật phát triển của nhân loại**
- **Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội phù hợp với khát vọng, ước muốn của con người Việt Nam yêu chuộng hòa bình, nhân ái, đoàn kết**
- **Quy luật tất yếu của cách mạng Việt Nam**



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

**Tính tất yếu quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa của Việt Nam**

Điều kiện cần thiết

**Có Đảng Cộng sản lãnh đạo**

**Có nhà nước của dân, do dân, vì dân**

**Khối liên minh công – nông – trí thức**

**Con người Việt Nam cần cù, siêng năng, yêu chuộng hòa bình**

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện

Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ

Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cho dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC ĐIỂM TKQĐ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

**“Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại” (Đại hội IX)**



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC ĐIỂM TKQĐ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

### Thứ nhất

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC ĐIỂM TKQĐ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

### Thứ hai

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC ĐIỂM TKQĐ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

### Thứ ba

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đòi hỏi phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là những thành tựu về khoa học và công nghệ, thành tựu về quản lý để phát triển xã hội, đặc biệt là xây dựng nền kinh tế hiện đại, phát triển nhanh lực lượng sản xuất

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC ĐIỂM TKQĐ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

### Thứ tư

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

➤ *Các nhiệm vụ trọng tâm của TKQĐ:*

❖ “4 trụ cột” phát triển (Đại hội XII):

✓ *Phát triển KT-XH là **trung tâm**.*

✓ *Xây dựng Đảng là **then chốt**.*

✓ *Phát triển văn hóa, con người là **nền tảng** tinh thần.*

✓ *Củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ **trọng yếu** và **thường xuyên**.*



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

➤ *Các nhiệm vụ trọng tâm của TKQĐ:*

❖ *“3 khâu đột phá” (Đại hội XI):*

✓ *Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.*

✓ *Phát triển nguồn nhân lực **chất lượng cao**.*

✓ *Phát triển kết cấu hạ tầng **đồng bộ**.*



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

*Cương lĩnh năm 1991 (6 đặc trưng)*

*Đại hội X năm 2006 (8 đặc trưng)*

*Cương lĩnh Đại hội XI năm 2011 (8 đặc trưng)*



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Một là

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Hai là

- Do nhân dân làm chủ.

Ba là

- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.

Bốn là

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VN

Năm là

- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Sáu là

- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

Bảy là

- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Tám là

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**Đại hội VII  
(1991)**

**Xác định 7  
phương hướng**

**Đại hội XI  
(2011)**

**Xác định 8  
phương hướng**

**Đại hội XIII  
(2021)**

**Xác định 12  
định hướng  
phát triển**

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**1** Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

**2** Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**3** Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**4**

Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

**5**

Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

**6**

Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất xã hội.



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

7

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

8

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**Đại hội XIII có tầm nhìn xa hơn đến giữa thế kỷ XXI:**  
Phần đầu đưa nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa với các mục tiêu cụ thể:

ĐẾN NĂM  
**2025**



Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

ĐẾN NĂM  
**2030**



Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

ĐẾN NĂM  
**2045**



Kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Các mối quan hệ lớn cần giải quyết

**Đại hội XI (2011)**

**Xác định 8  
mối quan hệ lớn**

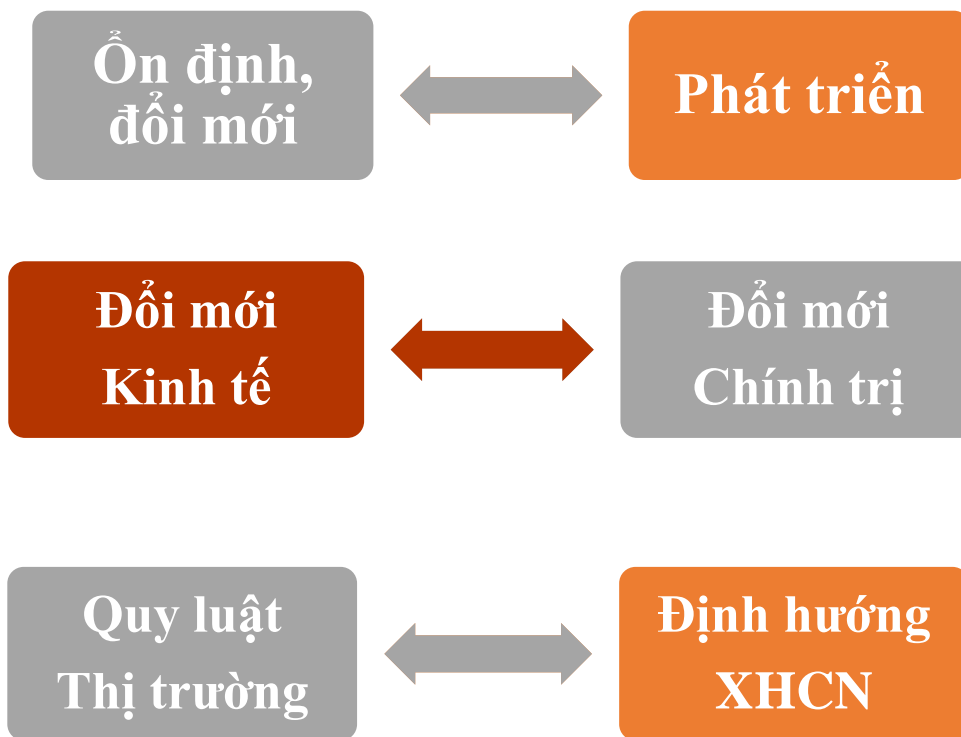
**Đại hội XIII (2021)**

**Xác định 10  
mối quan hệ lớn**



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Các mối quan hệ lớn cần giải quyết



# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Các mối quan hệ lớn cần giải quyết

**Phát triển  
Lực lượng sản  
xuất**



**Xây dựng  
Quan hệ sản  
xuất XHCN**

**Nhà nước**



**Thị trường  
và xã hội**

# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Các mối quan hệ lớn cần giải quyết





# III. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Các mối quan hệ lớn cần giải quyết

